



Trung bình

## BALIBOY S3

BALIBOYS3

Giày bảo hộ có chiều cao trung bình yêu thích nhất thị trường hiện nay trên không có da

Giày an toàn BALIBOY S3 có chiều cao trung bình mang lại sự bảo vệ và thoải mái tuyệt vời trong môi trường có nguy cơ cao. Nó chắc chắn, thoáng khí, không trơn trượt và phù hợp với nhiều ngành công nghiệp.

Những vật liệu cao cấp hơn	sợi nhỏ
lớp lót bên trong	Lưới thép
giường đỡ chân	đế xốp SJ
đế giữa	Thép
đế ngoài	PU / PU
Đứng đầu	Thép
Loại	S3 / SR, FO
Phạm vi kích thước	EU 37-46 / UK 4.0-11.0 / US 4.5-12.0 JPN 23-30 / KOR 240-300
tiêu chuẩn hóa	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022



BLK



### hàng dệt thoáng khí

Tăng độ ẩm và kiểm soát nhiệt độ để mang lại cảm giác thoải mái khi mặc lâu hơn.



### Chống trơn trượt (SR)

Thay thế thuật ngữ đã sử dụng trước đây SRA+SRB=SRC. SR có nghĩa là phép thử trượt được thực hiện trên gạch bị dính xà phòng và dầu.



### đế giữa bằng thép

Để giữa bằng thép chống đâm thủng được làm bằng thép không gỉ hoặc thép phủ và ngăn các vật sắc nhọn xâm nhập từ đế ngoài.



### mũi thép

Giá đỡ bằng kim loại chắc chắn để bảo vệ chân người đeo khỏi các vật thể lăn hoặc rơi.



### S3

Giày bảo hộ lao động S3 thích hợp làm việc trong môi trường có độ ẩm cao và nơi có dầu hoặc hydrocacbon. Những đôi giày này cũng bảo vệ chống lại nguy cơ thủng đế và nghiền nát bàn chân.

## Công nghiệp n:

Biên tập, lĩnh vực ô tô, Xây dựng, Ngành công nghiệp, hậu cần

## Môi trường:

môi trường khô, Bề mặt cực mịn, môi trường ẩm ướt

## Các hàng dẫn ba số tri:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

S# miêu tả	Đơn vị đo lường	Kết quả	EN ISO 20345
<b>Nhãn vệt liêu cao</b>			
<b>Chỉ số thấm</b>			
Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ	8	? 0.8
Top: hệ số hơi nước	mg/cm <sup>2</sup>	66	? 15
<b>Lớp lót bên trong</b>			
<b>Lớp lót thép</b>			
Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ	49.8	? 2
lót: hệ số hơi nước	mg/cm <sup>2</sup>	398.8	? 20
<b>Chỉ số chống trượt</b>			
<b>Chỉ số chống trượt</b>			
Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	25600/12800	25600/12800
<b>Chỉ số ngoài</b>			
<b>PU / PU</b>			
Chống mài mòn để ngoài (giảm thể tích)	mm	30	? 150
Chống trượt cơ bản - Ceramic + NaLS - Trượt gót về phía trước	ma sát	0.44	? 0.31
Chống trơn trượt cơ bản - Gôm + NaLS - Trượt lùi về phía trước	ma sát	0.41	? 0.36
Chống trơn trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt gót phía trước	ma sát	0.29	? 0.19
Chống trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt ngược về phía trước	ma sát	0.29	? 0.22
Giá trị chống tĩnh điện	megaohm	120.7	0.1 - 1000
Giá trị ESD	megaohm	N/A	0.1 - 100
Hấp thụ năng lượng của gót chân	J	29	? 20
<b>Chỉ số thép</b>			
Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 100J)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 200J)	mm	16.0	? 14
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN)	mm	18.5	? 14

kích thước thép:

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.